

7. (自宅通勤) 型農村労働モデル

新美達也³⁴

Mô hình SĐTV (Sáng Đi Tối Về)³⁵

(Commuting model and regional opportunities for sustainable economic development)

Ths. Niimi Tatsuya

Việc phát triển Khu Công Nghiệp (KCN) có thể đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam. Tính đến cuối năm 2008, cả nước đã có 219 KCN được thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên là 61.472,4 ha, phân bố trên 54 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong năm 2008, các dự án đầu tư nước ngoài (FDI) trong KCN đã thực hiện thêm được 13 tỷ USD (cả gồm FDI vào XD CSHT KCX-KCN), bằng 21,5 % tổng số vốn đầu tư nước ngoài thu hút được trong năm 2008. Kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong KCN đạt 14,5 tỷ USD, chiếm 24,7 % giá trị xuất khẩu của cả nước. KCN tiếp tục góp phần vào giải quyết việc làm, thu hút trên 1,2 triệu lao động trực tiếp.

Nhưng, ở đây vẫn còn có một số vấn đề đặt ra là: các KCN vẫn quá tập trung ở một số vùng chính, ví dụ vùng Đông Nam Bộ chiếm 48% với tổng diện tích đất tự nhiên, thu hút 64,5% tổng số người lao động trong KCN của cả nước (đến tháng 9 năm 2008), mặc dù sự phân bố KCN đã được điều chỉnh theo hướng tạo điều kiện cho một số địa bàn đặc biệt khó khăn phát triển KCN để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhưng vẫn chưa có giải pháp phù hợp nên chuyển biến rất chậm. Hiện giờ vấn đề này gây ra những hệ quả kéo theo về cơ cấu lao động. Các KCN tập trung nhiều ở vùng Đông Nam Bộ, lao động địa phương không đủ đáp ứng cho nhu cầu lao động của các KCN. Các khu này từ nhiều năm qua đã thu hút lực lượng lao động lớn từ các vùng khác của cả nước. Vì chi phí sinh hoạt của người lao động đi làm xa cao hơn lao động địa phương, nhất là trong thời kỳ lạm phát cao, dẫn đến chi phí lao động ngày càng tăng cao, gây nhiều áp lực đối với doanh nghiệp trong khi thu nhập thực tế của người lao động không tăng. Lao động ngoại tỉnh còn sẵn sàng bỏ việc khi xin được việc làm ở quê nhà, vì vậy sau những ngày lễ tết, doanh nghiệp càng dễ mất công nhân. Bên cạnh đó là những vấn đề về xã hội và môi trường khác do lao động nhập cư từ ngoại tỉnh (cung ứng chỗ ở, điện nước, y tế, nhu yếu phẩm, giao thông đô thị...)

Nếu tình trạng này kéo dài, Việt Nam sẽ gặp khó khăn trong thu hút đầu tư NN, cũng như thực hiện Công Nghiệp Hóa – Hiện Đại Hóa (CNH-HDH) đất nước. Việt Nam cần thiết phải tìm ra và phát triển những lợi thế so sánh so với các nước khác trong khu vực. Trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay, Việt Nam cần đặt chiến lược kinh tế phát triển bền vững và công bằng hơn, thích ứng với thời kỳ toàn cầu hóa

³⁴ 中央大学経済研究所客員研究員 (2009 年当時)

³⁵ Cuối năm 2006 GS. TS. Sakurai Yumio đã chủ xướng mô hình này phù hợp với phát triển kinh tế vùng Việt Nam giai đoạn phát triển hiện nay.

Để có thể xem xét một cách tổng quát hơn, chúng tôi cũng đưa ra một số thông tin về tình hình phát triển KCN của một số các nước khác, chính sách phân bố công nghiệp, đến chính sách cluster, phát triển vùng, phát triển công bằng và đề nghị những chiến lược trách nhiệm xã hội CSR (Corporate Social Responsibility) từ phía các doanh nghiệp nữa.

Với Việt Nam, từ kết quả những cuộc điều tra tại Nam Định và Bình Dương chúng tôi đề xuất một mô hình phát triển kinh tế bền vững và có thể phù hợp với Việt Nam hiện đại để góp phần thực hiện CNH-HDH. Bài nghiên cứu cũng tập trung nghiên cứu vào vấn đề tác động của việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp mới ở vùng nông thôn đối với vấn đề phát triển vùng. Phát triển khu công nghiệp nói riêng cũng như quá trình CNH-HDH nói chung sẽ đem lại những thay đổi về lợi ích và cả những thách thức trong thời gian trước mắt lâu dài cho địa phương. Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và bình đẳng giữa các vùng của chính phủ Việt Nam, bài nghiên cứu cũng đưa ra những góp ý và kinh nghiệm của một số nước trong khu vực.//.